

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **72 /2024/HS-PT**
Ngày: 24/6/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.
+ *Các thẩm phán:* Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.
Ông **Trần Anh Khoa**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Ngọc Xuân Thiện** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Bà **Lê Ánh Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2024/TLPT-HS ngày 03/5/2024 đối với bị cáo Lê Văn T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo bị kháng nghị:

Lê Văn T - sinh năm 1988 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: khu phố Q, T, thành phố S, Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; con ông: Lê Văn T1 (chết) và bà Nguyễn Thị L (1965); Vợ: Đặng Thị Bích P (đã ly hôn) có 01 con, sinh năm: 2014; hiện sống chung với Máu Thị S (không đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2023; tiền án: Bản án số 02/2016/HSST ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, chấp hành xong án phí tháng 11/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2018, chưa chấp hành phần bồi thường thiệt hại về dân sự; tiền sự: Ngày 11/11/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; nhân thân: Ngày 22/7/2010, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã S, Thanh Hóa quyết định đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong tháng 7/2012. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2024, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T không có nghề nghiệp và nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên T nảy sinh ý định đến khu vực đường C - C để tìm tài sản trộm cắp.

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 26/8/2023, T mang theo 01 kìm sắt, điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không gắn biển số) đến Km 52⁺⁸⁹² đường C - C, tại đây T thấy có nhiều dây cáp ngầm bên trong có lõi đồng được lắp đặt vào chân đế trụ điện chiếu sáng bằng bê tông của Công ty TNHH Đ. T cất giấu xe mô tô ở bụi cây gần đó rồi cầm kìm đi đến chân đế của trụ điện số L2/4 cắt 07 đoạn dây cáp ngầm (kích thước: 2,06m đến 2,15m x 0,4cm) và 02 đoạn dây đồng trần M10 (kích thước 2,8m và 2,91m). Sau đó, T tiếp tục đi đến chân đế của trụ điện số L2/5 cắt 05 đoạn dây cáp ngầm (kích thước 1,65m đến 1,92m x 0,4cm) thì bị phát hiện.

Kết luận định giá tài sản số 137/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: 12 đoạn dây cáp ngầm và 02 đoạn dây đồng trần M10 tổng trị giá là **6.134.402đ**.

Bản án số 24/2024/HS-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đã áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt Lê Văn T 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định.

Ngày 17/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Quyết định kháng nghị số 55/QĐ-VKS-P7 về việc đề nghị sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa theo hướng áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên nội dung quyết định kháng nghị. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị số 55/QĐ-VKS-P7 ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T; các nội dung khác đã hết hạn kháng cáo, kháng nghị nên có giá trị thi hành kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quyết định kháng nghị số 55/QĐ-VKS-P7 ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa còn trong hạn luật định nên hợp lệ để xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để xác định Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng nghị:

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2016/HS-ST ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Khánh Hòa đã tuyên xử bị cáo T 42 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), đồng thời buộc bị cáo T phải phải trả lại cho anh Lê Nhữ H số tiền **1.000.000đ** (*một triệu đồng*). Bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt tù, nộp án phí tuy nhiên vẫn chưa thi hành khoản tiền bồi thường cho anh H như án sơ thẩm đã tuyên nêu trên. Căn cứ Điều 70, Điều 73 của Bộ luật hình sự hiện hành, trong trường hợp này phải xem là bị cáo T chưa thi hành xong bản án.

Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận Quyết định kháng nghị số 55/QĐ-VKS-P7 ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn T.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; giá trị tài sản bị trộm cắp là không lớn và mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng là đã tương xứng với hành vi của bị cáo nên giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T là phù hợp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 55/QĐ-VKS-P7 ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn T.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/3/2024.

2. Bị cáo Lê Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
THẨM

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;

PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;

- Công an tỉnh Khánh Hòa;

- Vụ giám đốc I;

- TAND TP. Cam Ranh;

- VKSND TP. Cam Ranh;

- Công an TP. Cam Ranh;

- Chi cục THADS TP. Cam Ranh;

- Trại giam; Nhà tạm giam, tạm giữ;

- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;

- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nguyễn Tuấn Long